TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HC-PT
Ngày 24– 02 – 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Bà Trần Thị Thu Thủy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hồ Diệu Thuý – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 753/2020/TLPT-HC ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1251/2020/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/2022/QĐ-PT ngày 25/01/2022; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông **Phạm Minh N**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 1A đường Diên Hồng, Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 86 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phan Ngọc Anh Huy, sinh năm 1975 – Trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận B (có mặt)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B;

3. Ủy ban nhân dân quận B.

Địa chỉ: Số 6 đường Phan Đăng Lưu, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B và Uỷ ban nhân dân quận B:

- Bà Trần Thị Hiền, Chức vụ: Nhân viên Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lưu Kim O, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 1A đường Diên Hồng, Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Minh N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 1A đường Diên Hồng, Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện ông Phạm Minh Nhựt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nhà – đất tọa lạc tại địa chỉ 290 (số mới 01A) đường Diên Hồng, Phường 1, quận B, (gọi Nhà 1A) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp số CH00085 ngày 31/5/2010 (gọi Giấy CH00085/2010) của Ủy ban nhân dân Quận B (gọi Ủy ban Bình Thạnh), theo Giấy CH00085/2010 diện tích nhà - đất thể hiện như sau: Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 5, diện tích 31,6m^2; diện tích xây dựng 29m^2; diện tích sàn 38,7m^2. Theo Bản vẽ hiện trạng vị trí số Hợp đồng 107838/ĐĐBĐ-VPTT ngày 8/3/2010 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Hồ Chí Minh, Nhà 1A thuộc thửa 57, 713, đường (a) và rạch (b) tờ bản đồ thứ 2 Trung tâm Gia định (Theo tài liệu cũ); thuộc thửa 7 tờ bản đồ số 5 Bộ Địa chính phường 1 quận B (Theo tài liệu năm 2002).

Ngày 13/6/2016, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Ủy ban Thành phố) ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của quận B.

Ngày 17/12/2018, Ủy ban Thành phố ban hành Quyết định số 5805/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án lắp đặt cống hộp rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa tại Phường 1, quận B (gọi Dự án rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa).

Ngày 28/12/2018, Ủy ban Bình Thạnh ban hành Quyết định số 10915/QĐ-UBND (gọi Quyết định thu hồi 10915/QĐ-UBND) về việc thu hồi diện tích đất 20,9m^2 (Phần đất) thuộc một phần thửa số 7, tờ bản đồ số 5 Bản đồ địa chính Phường 1 lập năm 2002 tại một phần Nhà 1A của ông Phạm Minh N để thực hiện Dự án rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa. Vị trí ranh giới khu đất thu hồi được xác định theo Bản đồ hiện trạng số 20/HĐĐĐ-15/109 do Công ty Cổ phần – Đo đạc - Xây dựng – Thương mại Dịch vụ Đại Việt An lập ngày 14/04/2017.

Ngày 11/01/2019, Ủy ban Bình Thạnh ban hành Quyết định số 331/QĐ-UBND (gọi Quyết định bồi thường 331/QĐ-UBND), kèm Phương án 443/PABT-UBND-HĐBTGPMB ngày 28/12/2018 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với Nhà 1A thuộc Dự án rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa được Ủy ban Bình Thạnh phê duyệt theo Quyết định số 11116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 (gọi Quyết định phê duyệt 11116/QĐ-UBND). Cụ thể ông Phạm Minh N được bồi thường, hỗ trợ như sau:

1. Về đất:

- Phần diện tích đất 18,42m^2 không được công nhận theo Giấy CH00085/2010, có nguồn gốc là đường (a) và có thời điểm sử dụng trước 15/10/1993 x 51.037.920 đồng x 40% = 376.047.395 đồng;

- Phần diện tích đất 2.48m^2 được công nhận theo Giấy CH00085/2010 x 51.037.920 đồng x 100% = 126.574.042 đồng.

2. Về cấu trúc: 86.502.536 đồng

3. Về chi phí di chuyển trong thành phố: 10.000.000 đồng.

Tổng cộng: 599.123.973 đồng.

Không đồng ý Quyết định phê duyệt 11116/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với phần nhà - đất có diện tích 18,42m^2, ông Phạm Minh N khiếu nại theo Đơn ngày 04/01/2019. Ngày 23/5/2019 Chủ tịch Ủy ban Bình Thạnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4283/QĐ-UBND (gọi Quyết định 4283/QĐ-

UBND), giữ nguyên Quyết định phê duyệt 11116/QĐ-UBND và không công nhận nội dung khiếu nại của ông Phạm Minh N.

Không đồng ý với Quyết định 4283/QĐ-UBND ông Phạm Minh N khiếu nại theo Đơn khiếu nại ngày 27/6/2019. Ngày 01/10/2019, Chủ tịch Ủy ban Thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 4129/QĐ-UBND (gọi Quyết định 4129/QĐ-UBND công nhận và giữ nguyên Quyết định 4283/QĐ-UBND.

Không đồng ý các quyết định nêu trên, ông Phạm Minh N khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

** Tại Đơn khởi kiện ngày 18/12/2019; Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 26/5/2020; Bản tự khai và Biên bản không tiến hành đối thoại được, người khởi kiện ông Phạm Minh N trình bày:*

Ông khởi kiện Quyết định 4129/QĐ-UBND; Quyết định 4283/QĐ-UBND; Quyết định phê duyệt 11116/QĐ-UBND và Quyết định bồi thường 331/QĐ-UBN, với lý do:

Phần diện tích 18,42m^2 không được công nhận, thực tế gia đình ông sử dụng trên cùng với thửa đất có diện tích được công nhận, gia đình ông không lấn chiếm. Người chủ cũ là bà Nguyễn Thị Nhựt bán cho cha ông là Phạm Tấn Bảy vào năm 1969. Theo các tài liệu ông Bảy đã đăng ký kê khai Nhà 1A như sau:

- Bản kê khai nhà cửa ngày 16/12/1977: diện tích toàn khu đất là 43m^2;
- Tờ đăng ký nhà đất ngày 26/12/1999: diện tích 78m^2.

Ủy ban Bình Thạnh cho rằng phần diện tích 18,42m^2 thuộc quy hoạch đường, ông không chấp nhận vì gia đình ông sử dụng phần diện tích này suốt từ năm 1969, hoàn toàn không phải là đường, không thuộc trường hợp áp dụng điểm a khoản 2 Điều 11 quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban Thành phố.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của Ủy ban Thành phố, phần diện tích 18,42m^2 phải được bồi thường, hỗ trợ 100% đơn giá đất ở. Từ cơ sở này, ông yêu cầu hủy một phần các quyết định nêu trên để Ủy ban Bình Thạnh phải tính lại việc bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 18,42m^2 theo tỷ lệ 100% đơn giá đất ở và xác định thu hồi thêm phần diện tích bị thiếu 0,97m^2, tính bồi thường hỗ trợ bổ sung theo 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích này.

** Tại Văn bản số 1197/UBND-NCPC ngày 31/03/2020, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:*

Theo trình bày của ông Phạm Minh N, Nhà 1A có nguồn gốc do cha mẹ tên Phạm Tấn Bảy (chết 2012) và Nguyễn Thị Đảo (chết 1997) mua bằng giấy tay và sử dụng từ năm 1969, giấy tay bị thất lạc. Ông Bảy bà Đảo để lại cho ông Phạm Minh N – đại diện các đồng thừa kế tiếp tục sử dụng.

Theo Bản kê khai nhà cửa năm 1977, ông Bảy đã kê khai: diện tích đất 43m^2; diện tích sử dụng 63m^2; diện tích sử dụng chính 35m^2; nhà trệt có gác lửng 26m^2, đất nhà thờ, sở hữu nhà là ông Bảy.

Ngày 22/02/1988, ông Bảy có đơn gửi Ủy ban Phường 1 quận B xin sửa chữa nhà, đơn không ghi diện tích, có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 1 quận B.

Năm 1999, ông Bảy đăng ký kê khai nhà – đất, được Ủy ban nhân dân Phường 1 xác nhận ngày 26/11/1999, với diện tích toàn bộ khuôn viên 78m^2; diện tích xây dựng 48m^2; tổng diện tích sàn xây dựng 78m^2, nguồn gốc: mua của bà Nguyễn Thị Nhựt vào năm 1969, trong suốt thời gian sử dụng nhà có xây dựng và sửa chữa lại.

Ngày 01/4/2002, ông Bảy có đơn xin cấp Giấy chứng nhận, trong đơn Ủy ban nhân dân Phường 1 xác nhận ngày 16/6/2002 với nội dung: tình trạng nhà không tranh chấp, kèm Bản vẽ sơ đồ nhà do Đoàn đo đạc Bản đồ thuộc Sở địa chính – nhà đất lập ngày 14/03/2002 thể hiện diện tích đất là 55,6m^2. Tuy nhiên, việc đo đạc này không thể hiện có nội dung đối chiếu và áp ranh theo tài liệu cũ trước năm 1975. Ngày 27/01/2003, Phòng Quản lý Đô thị quận B ban hành Văn bản số 655/QLĐT gửi Ủy ban nhân dân Phường 1 với ý kiến: "C*ăn nhà xin cấp Giấy chứng nhận có vị trí nằm hoàn toàn trong hành lang rạch Bùi Hữu Nghĩa. Do đó, Phòng Quản lý Đô thị không thể giải quyết hồ sơ của ông Bảy".* Trong hồ sơ xin cấp giấy có tờ tường trình về nguồn gốc, thời điểm sử dụng thửa đất của ông Bảy như sau: "*Vào năm 1969, bà Nguyễn Thị Nhựt bán cho ông Bảy bằng giấy tay (giấy tay bị thất lạc). Năm 1969, ông Bảy xây cất nhà không xin phép, năm 1988 sửa chữa lại như hiện trạng. Từ đó đến nay ở ổn định không sửa chữa gì thêm".* Đơn có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân Phường 1 vào ngày 13/11/2009.

Từ cơ sở này, Chủ tịch Ủy ban Thành phố ban hành Quyết định 4129/QĐ-UBND là đúng pháp luật, đề nghị Tòa án giữ nguyên.

** Tại Bản tự khai ngày 05/03/2020, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban Bình Thạnh và Ủy ban Bình Thạnh có ông Hồ Phương đại diện theo ủy quyền có ý kiến như sau:*

Căn cứ Luật Đất đai 2013; Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban thành phố và các quy định về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với Nhà 1A, Ủy ban Bình Thạnh và Chủ tịch Ủy ban Bình Thạnh ban hành Quyết định bồi thường 331/QĐ-UBND; Quyết định phê duyệt 11116/QĐ-UBND và Quyết định 4283/QĐ-UBND. Theo Ủy ban Bình Thạnh và Chủ tịch Ủy ban Bình Thạnh các quyết định này là đúng pháp luật. Đề nghị, bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh N.

** Tại Bản tự khai ngày 26/5/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Kim O trình bày:*

Bà đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh N.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 1251/2020/HC-ST ngày 14/8/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 31, Khoản 4 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116; điểm g Khoản 1 Điều 143; Khoản 1 Điều 158; Khoản 2 Điều 173 và điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại 2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2013/TT-TTCP; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh N về việc yêu cầu hủy một phần các quyết định:

1/ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Ủy ban nhân dân quận B về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với căn nhà số 1A đường Diên Hồng, Phường 1 thuộc Dự án lắp đặt cống hộp rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa tại Phường 1, quận B;

2/ Quyết định số 11116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân quận B về duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đối với căn nhà số 1A đường Diên Hồng, Phường 1 thuộc Dự án lắp đặt cống hộp rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa tại Phường 1, quận B;

3/ Quyết định số 4283/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Minh N, địa chỉ số 1A đường Diên Hồng, Phường 1, quận B;

4/ Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Minh N, quận B.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2020 người khởi kiện ông Phạm Minh N làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của ông Phạm Minh N: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy diện tích đất ông Phạm Minh N bị thu hồi là 20,9m^2 trong đó 18,42m^2 không được cấp giấy và 2,48m^2 đất đã được cấp giấy. Đối với diện tích không được cấp giấy (18,42m^2) Nhà nước chỉ bồi thường 40% đơn giá 51.037.920 đồng và bồi thường 100% cho diện tích được cấp giấy (2,48m^2) là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc ông Phạm Minh N yêu cầu bồi thường 100% đối với đất chưa được cấp giấy là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Minh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của người khởi kiện, quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Toà sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh N là có căn cứ, bởi các lẽ sau:

[1] Theo Bản đồ hiện trạng vị trí (bổ túc hồ sơ xin cấp giấy) do Trung tâm đo đạc Bản đồ của Sở Tài nguyên & Môi trường lập ngày 08/03/2010, Nhà 1A được thể hiện qua các thời kỳ: Theo tài liệu cũ thuộc một phần các thửa 57 (diện tích 11,6m^2); Thửa 713 (diện tích 20,1m^2); một phần đường (a) (diện tích 22,1m^2) và một phần rạch (b) (diện tích 0,6m^2) = Tổng khu đất có diện tích 54,4m^2. Theo tài liệu năm 2002 thuộc thửa số 7, diện tích 54,4m^2. Ngày 31/5/2010, Ủy ban Bình Thạnh cấp Giấy CH00085/2010 cho ông Bảy, theo giấy phần diện tích 22,1m^2 có nguồn gốc một phần đường (a), xác định lấn chiếm và không phù hợp quy hoạch theo Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09/6/2004 của Ủy ban Thành phố quy định về quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, kênh, rạch thuộc địa bàn thành phố nên không được công nhận. Ngày 01/8/2016, Nhà 1A đã được cập nhật biến động cho ông Phạm Minh N.

[2] Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1784/TB-UBND-TNMT ngày 30/9/2016 của Ủy ban Bình Thạnh; Biên bản xác định nguồn gốc, mục đích sử dụng, thời điểm tạo lập ngày 05/9/2017 của Ban bồi thường; Bản vẽ hiện trạng do Công ty Cổ phần Đo đạc – Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Đại Việt An đo vẽ ngày 14/10/2016 có số BVS: 20/HĐĐĐ-15/109; Bản vẽ chập ranh giấy chứng nhận ngày 02/10/2017 do Công ty Cổ phần Đo đạc – Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Đại Việt An đo vẽ; Thông báo số 1157/TB-UBND-TNMT ngày 18/12/2018 của Ủy ban Bình Thạnh về việc điều chỉnh Thông báo 1784/TB-UBND-TNMT ngày 30/9/2016; Quyết định 10915/QĐ-UBND và Biên bản giao nhận mặt bằng ngày 10/9/2019 giữa ông Phạm Minh N và Tổ công tác giúp việc của Ban bồi thường, thì hộ ông Phạm Minh N có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa là 20,9m^2, Khu đất thuộc thửa 7 tờ bản đồ số 5 Bản đồ địa chính theo tài liệu 2002.

[3] Theo Quyết định 331/QĐ-UBND kèm Phương án số 443/PABT-UBND-HĐBTGPMB, trong tổng diện tích bị thu hồi trên, Ủy ban Bình Thạnh xác định loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ như sau: Phần diện tích đất được công nhận tại Giấy CH00085/2010 là 2,48m^2 x 51.037.920 đồng x 100% = 126.574.042 đồng; Phần diện tích không được công nhận tại CH00085/2010 là 18,42m^2 x 51.037.920 đồng x 40% = 376.047.395 đồng.

Theo Giấy CH00085/2010 và Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ xin cấp giấy số hợp đồng 107838/ĐĐBĐ-VPTT ngày 08/03/2010 thì hộ ông Bảy sử dụng 54,4m^2, trong đó 31,70m^2 được công nhận và 22,7m^2 không được công nhận vì là đường (a) và rạch (b). Ông Phạm Minh N áp dụng điểm a Khoản 1 điều 20 Nghị

định 43/2014/NĐ-CP yêu cầu tính bồi thường phần diện tích 18,42m^2 theo tỷ lệ 100% đơn giá đất ở. Thực tế hộ ông Phạm Minh N có sử dụng phần diện tích không được công nhận trước 15/10/1993, nhưng tại thời điểm cấp Giấy CH00085/2010 phần diện tích này nằm trong hành lang an toàn rạch Bùi Hữu Nghĩa theo Quyết định số 150/2004QĐ-UB ngày 09/4/2004 của Ủy ban Thành phố, không phù hợp quy hoạch nên không có cơ sở để áp dụng.

[4] Như đã viện dẫn, toàn khuôn viên nhà - đất của ông Phạm Minh N có một phần được Nhà nước công nhận và một phần không được công nhận. Ủy ban Bình Thạnh; Chủ tịch Ủy ban Bình Thạnh và Chủ tịch Ủy ban Thành phố căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban Thành phố về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản hướng dẫn có liên quan để phê duyệt và ban hành Quyết định phê duyệt 11116/QĐ-UBND; Quyết định bồi thường 331/QĐ-UBND; Quyết định 4283/QĐ-UBND và Quyết định 4129/QĐ-UBND là đúng pháp luật.

Từ những lập luận trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Minh N, giữ y bản án sơ thẩm.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Minh N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Minh N; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1251/2020/HCST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh N về việc yêu cầu hủy một phần các quyết định:

1/ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Ủy ban nhân dân quận B về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với căn nhà số 1A đường Diên Hồng, Phường 1 thuộc Dự án lắp đặt cống hộp rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa tại Phường 1, quận B;

2/ Quyết định số 11116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân quận B về duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đối với căn nhà số 1A đường Diên Hồng, Phường 1 thuộc Dự án lắp đặt cống hộp rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa tại Phường 1, quận B;

3/ Quyết định số 4283/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Minh N, địa chỉ số 1A đường Diên Hồng, Phường 1, quận B;

4/ Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Minh N, quận B.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0092491 ngày 04/9/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Minh N đã nộp xong.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND TP.HCM(1);
- VKSND TP.HCM(1);
- Cục THADS TP.HCM(1);
- NKK(1);
- NBK(3);
- NLQ (1)
- Lưu HS (1), VP (2) N.THUY 15b.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Văn